

BÁO CÁO

Tình hình quản lý, sử dụng tài sản công và kê khai định kỳ tài sản công trên địa bàn tỉnh Kon Tum năm 2023

Kính gửi: Bộ Tài chính (Cục Quản lý công sản).

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017, Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Quyết định số 93/QĐ-UBND ngày 08/3/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ủy quyền Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh thừa ủy quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ký một số văn bản của Ủy ban nhân dân tỉnh;

Thực hiện Văn bản số 13687/BTC-QLCS ngày 12/12/2023 của Bộ Tài chính về việc báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản công năm 2023 và những giải pháp trọng tâm trong công tác quản lý tài sản công năm 2024; Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản công và kê khai định kỳ tài sản công trên địa bàn tỉnh Kon Tum năm 2023 như sau:

I. Tình hình ban hành và thực hiện các văn bản pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công

1. Hệ thống hóa các văn bản pháp luật hiện hành về quản lý, sử dụng tài sản công do tỉnh ban hành theo thẩm quyền

Năm 2023 là năm thứ 06 kể từ khi Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017 có hiệu lực thi hành; kế thừa các công văn quy định về quản lý, sử dụng tài sản công đã ban hành theo thẩm quyền của tỉnh Kon Tum; trong năm 2023, Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục chỉ đạo cơ quan chuyên môn rà soát, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về phân cấp quản lý tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kon Tum⁽¹⁾; ban hành Quyết định liên quan đến công tác quản lý, sử dụng tài sản công theo phân cấp thẩm quyền như: sửa đổi, bổ sung tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị; tiêu chuẩn, định mức sử dụng công trình sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kon Tum⁽²⁾.

Như vậy, đến nay tỉnh Kon Tum đã ban hành 20 văn bản quy phạm pháp luật các loại về quản lý sử dụng tài sản công theo thẩm quyền ban hành, trong

⁽¹⁾ Nghị quyết số 26/2023/NQ-HĐND ngày 11 tháng 07 năm 2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về phân cấp quản lý tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kon Tum ban hành kèm theo Nghị quyết số 21/2018/NQ-HĐND ngày 19 tháng 07 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum.

⁽²⁾ Quyết định số 37/2023/QĐ-UBND ngày 10 tháng 07 năm 2023

đó: Ủy ban nhân dân tỉnh đã trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành 04 Nghị quyết⁽³⁾ và ban hành 16 Quyết định⁽⁴⁾ thuộc thẩm quyền. Nhìn chung, hệ thống công văn quy phạm pháp luật ban hành về công tác quản lý, sử dụng tài sản công trên địa bàn tỉnh đảm bảo đầy đủ, đồng bộ đáp ứng được yêu cầu phục vụ công tác tại các cơ quan, đơn vị, địa phương.

2. Tình hình thực hiện các văn bản pháp luật theo thẩm quyền về quản lý, sử dụng tài sản công; tính kịp thời, phù hợp, mâu thuẫn, bất cập của các văn bản đã ban hành; tác động của các văn bản đến quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của địa phương

Trong năm 2023, Ủy ban nhân dân tỉnh đã trình Hội đồng nhân dân tỉnh đẩy mạnh phân cấp trong quản lý, sử dụng tài sản công và Ủy ban nhân dân tỉnh đã kịp thời ban hành bổ sung quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị; tiêu chuẩn, định mức sử dụng công trình sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kon Tum tạo cơ sở pháp lý để các sở, ban ngành, đơn vị, địa phương thuộc tỉnh cũng như các tổ chức, đơn vị, cá nhân chủ động thực hiện. Các văn bản được ban hành kịp thời, phù hợp, không có mâu thuẫn, bất cập, chồng chéo; bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ, khả thi, công khai, minh bạch; góp phần nâng cao hiệu lực và hiệu quả quản lý nhà nước về tài sản công; đưa việc quản lý, sử dụng tài sản công đi vào nề nếp, kỷ cương, công khai và có hiệu quả. Đồng thời, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài chính tham mưu ban hành quy định danh mục, thời gian tính hao mòn và tỷ lệ hao mòn tài sản cố định vô hình theo quy định tại khoản 2 Điều 13 Thông tư số 23/2023/TT-BTC ngày 25/4/2023 của Bộ

⁽³⁾ Nghị quyết số 21/2018/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2018 quy định phân cấp quản lý tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kon Tum; Nghị quyết số 46/2018/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2018 quy định thẩm quyền xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Nghị quyết số 21/2020/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2020 phân cấp thẩm quyền quyết định việc khai thác và xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kon Tum; Nghị quyết số 26/2023/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về phân cấp quản lý tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kon Tum ban hành kèm theo Nghị quyết số 21/2018/NQ-HĐND ngày 19 tháng 07 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum.

⁽⁴⁾ Quyết định 03/2019/QĐ-UBND ngày 25 tháng 02 năm 2019 Quy định tỷ lệ (mức) khoán chi phí quản lý, xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân; Quyết định 09/2019/QĐ-UBND ngày 28 tháng 5 năm 2019; Quyết định số 06/2020/QĐ-UBND ngày 13 tháng 02 năm 2020; Quyết định số 42/2020/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2020 ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc phạm vi quản lý của tỉnh; Quyết định số 19/2019/QĐ-UBND ngày 22 tháng 11 năm 2019 và Quyết định số 38/2021/QĐ-UBND ngày 18 tháng 11 năm 2021 ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh; Quyết định số 23/2019/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2019 Bổ sung định mức sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung của các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh, cấp huyện trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Quyết định số 01/2020/QĐ-UBND ngày 07 tháng 01 năm 2020 ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng và diện tích công trình sự nghiệp thuộc cơ sở hoạt động sự nghiệp của các cơ quan, tổ chức, đơn vị; Quyết định số 09/2020/QĐ-UBND ngày 21 tháng 02 năm 2020; Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 26 tháng 3 năm 2021 ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế của tỉnh Kon Tum; Quyết định số 33/2020/QĐ-UBND ngày 18 tháng 11 năm 2020 ban hành danh mục tài sản cố định đặc thù; danh mục, thời gian sử dụng, tỷ lệ hao mòn tài sản cố định vô hình thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kon Tum; Quyết định số 02/2021/QĐ-UBND ngày 28 tháng 01 năm 2021 ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo của tỉnh Kon Tum; Quyết định số 05/2021/QĐ-UBND ngày 25 tháng 02 năm 2021 ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng trong lĩnh vực y tế của tỉnh Kon Tum; Quyết định số 29/2021/QĐ-UBND ngày 19 tháng 8 năm 2021 Quy định tài sản có giá trị lớn sử dụng vào mục đích kinh doanh, cho thuê tại đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kon Tum; Quyết định số 31/2023/QĐ-UBND ngày 30 tháng 08 năm 2023 bổ sung tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc phạm vi quản lý của tỉnh; Quyết định số 37/2023/QĐ-UBND ngày 10 tháng 07 năm 2023 sửa đổi, bổ sung tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị; tiêu chuẩn, định mức sử dụng công trình sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kon Tum quy định tại Phụ lục I và Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 01/2020/QĐ-UBND ngày 07 tháng 01 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum.

Tài chính; triển khai thực hiện xây dựng tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô phục vụ công tác theo quy định tại Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Chính phủ làm cơ sở để các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh tổ chức quản lý tài sản công theo đúng quy định.

II. Tình hình quản lý, sử dụng tài sản công và kê khai định kỳ tài sản công trên địa bàn tỉnh Kon Tum năm 2023

1. Thực trạng công tác quản lý tài sản công và kê khai định kỳ tài sản của cơ quan, tổ chức, đơn vị

1.1. Tổng giá trị tài sản công do các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh quản lý tại cơ sở dữ liệu (CSDL) quốc gia về tài sản công đến ngày 31/12/2023 là 12.193,8 tỷ đồng, trong đó: Tài sản là quyền sử dụng đất: 6.047,6 tỷ đồng; Tài sản là nhà: 3.846,9 tỷ đồng; Tài sản là ô tô: 213,4 tỷ đồng; Tài sản cố định: 2.085,9 tỷ đồng.

(Chi tiết số liệu tại các mẫu biểu xuất từ Phần mềm Quản lý tài sản công kèm theo)

1.2. Những mặt tích cực, tồn tại trong quản lý, sử dụng tài sản công của các cơ quan, đơn vị

a) Tích cực

- Việc quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, đơn vị được thực hiện theo đúng thẩm quyền phân cấp, công tác xử lý tài sản công đảm bảo đúng trình tự, thủ tục quy định. Các sở, ban ngành, đơn vị thuộc tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tăng cường tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị trực thuộc và cán bộ, công nhân viên chức biết, thực hiện quản lý, sử dụng có hiệu quả tài sản công theo Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật.

- Tăng cường kiểm tra việc thực hiện đồng bộ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản quy định liên quan của các cơ quan, đơn vị, địa phương; tổ chức triển khai thực hiện nghiêm các quy định về quản lý chặt chẽ, sử dụng và khai thác có hiệu quả tài sản công.

- Việc đầu tư xây dựng trụ sở làm việc và mua sắm trang thiết bị, trang bị xe ô tô được thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục quy định. Trong đó, chú trọng thực hiện việc lập, thẩm định, đánh giá hiệu quả nhu cầu đầu tư xây dựng và mua sắm tài sản theo đúng tiêu chuẩn, định mức quy định về xây dựng trụ sở làm việc; tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô, máy móc, thiết bị của cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Công tác sắp xếp lại, xử lý tài sản công là nhà, đất, xe ô tô, máy móc, thiết bị tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh theo quy định được tăng cường; tiếp tục rà soát đề xuất các Bộ, ngành Trung ương xem xét, xử lý tài sản thuộc các dự án triển khai trên địa bàn tỉnh sau khi kết thúc làm cơ sở bố trí, sử dụng tài sản công hiệu quả, tiết kiệm, đúng tiêu chuẩn, định mức do cơ quan, người có thẩm quyền ban hành.

- Sau khi được Bộ Tài chính cấp thêm các tài khoản đăng nhập phần mềm cho 52 cơ quan, đơn vị trực thuộc tỉnh Kon Tum hiện nay các sở, ban, ngành, phòng Tài chính - Kế hoạch các huyện, thành phố đã tích cực triển khai rà soát chuẩn hóa dữ liệu về tài sản công theo đúng chỉ đạo của Bộ Tài chính.

Nhìn chung, công tác quản lý sử dụng tài sản công trên địa bàn tỉnh hiện nay đã đáp ứng được yêu cầu phục vụ công tác tại các cơ quan, đơn vị địa phương. Ý thức trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong việc quản lý, sử dụng tài sản công ngày càng nâng cao; việc quản lý, sử dụng tài sản công đạt hiệu quả, tiết kiệm, đúng mục đích.

b) Tồn tại trong quản lý, xử lý tài sản công

- Đến nay các Bộ chuyên ngành chưa ban hành các văn bản hướng dẫn về chế độ quản lý, sử dụng, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ, do đó, địa phương gặp nhiều vướng mắc về trình tự, thủ tục thực hiện đối với việc xử lý, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng phục vụ lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng (*như hạ tầng đô thị, hạ tầng cụm công nghiệp, khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao, hạ tầng thương mại, hạ tầng thông tin, ...*) trên địa bàn tỉnh để phát huy hiệu quả sử dụng tài sản công, thu hút đầu tư phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

- Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ⁽⁵⁾ và các văn bản hướng dẫn có liên quan, chưa có các quy định cụ thể về: Hình thức giao, chuyển giao tài sản công; xử lý tài sản công là tài sản gắn liền với đất trong trường hợp Nhà nước thu hồi đất theo quy định của pháp luật về đất đai; việc khai thác tài sản công tại các đơn vị sự nghiệp công lập (*đặc biệt đối với khai thác nhà, đất chưa sử dụng hết công suất của đơn vị sự nghiệp công lập được giao đất không thu tiền sử dụng đất*);... Một số quy định về công tác xử lý, bán đấu giá trụ sở làm việc tại Nghị định số 151/2017/NĐ-CP và các Nghị định của Chính phủ về sắp xếp lại, xử lý nhà, đất còn chưa đồng bộ, chồng chéo gây lúng túng cho các cơ quan chuyên môn trong quá trình triển khai thực hiện. Qua 3 lần lấy ý kiến dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP (từ năm 2022) đến nay Chính phủ vẫn chưa ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định 151/2017/NĐ-CP làm cơ sở để tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

- Ngày 10/01/2024, Chính phủ ban hành Nghị định số 02/2024/NĐ-CP quy định về việc chuyển giao công trình điện là tài sản công sang Tập đoàn điện lực Việt Nam. Tuy nhiên, tại Nghị định chưa quy định trách nhiệm của các cơ quan chuyên môn có liên quan trong việc tiếp nhận, tham mưu xử lý hồ sơ thủ tục hành chính phát sinh đối với cấp tỉnh gồm: (1) Thủ tục chuyển giao công trình điện thuộc hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong các dự án khu đô thị, khu dân cư và dự án khác do chủ đầu tư phải bàn giao lại cho Nhà nước theo quy định của pháp luật và (2) Xác lập quyền sở hữu toàn dân và chuyển giao công trình điện có nguồn gốc ngoài ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh, dẫn đến

⁽⁵⁾ quy định chi tiết một số điều của luật quản lý, sử dụng tài sản công

việc địa phương lúng túng trong quá trình xây dựng quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính⁶ cấp tỉnh theo quy định.

- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chưa phối hợp với Bộ Tài chính và các cơ quan có liên quan xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu về tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi bảo đảm tính tương thích, khả năng tích hợp, kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công; làm cơ sở thực hiện quản lý, khai thác Cơ sở dữ liệu về tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi trên địa bàn tỉnh được đồng bộ, chặt chẽ. Mặt khác, công tác kế toán, tính hao mòn, quản lý hồ sơ tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi trước đây chưa được quan tâm dẫn đến hồ sơ, thông tin tài sản bị thất lạc, gây khó khăn khi lập các thủ tục quản lý, xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi.

- Bộ Tài chính đã tạo tài khoản, phân quyền nhập dữ liệu cho 52 đơn vị trực thuộc tỉnh Kon Tum tại Phần mềm Quản lý tài sản công. Tuy nhiên, Sở Tài chính chỉ có 01 tài khoản truy cập Phần mềm Quản lý tài sản công (*không thể đồng thời 02 người truy cập cùng lúc*), phần mềm luôn trong tình trạng treo, chạy chậm, phần lớn thời gian các cơ quan, đơn vị, địa phương phải thực hiện chuẩn hoá và cập nhật ngoài giờ hành chính (chủ yếu là vào ban đêm), điện thoại hỗ trợ xử lý Phần mềm Quản lý tài sản công luôn trong tình trạng bận/không nghe máy hỗ trợ; đồng thời, số lượng tài sản có giá trị dưới 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản đủ điều kiện là tài sản cố định tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh là rất lớn; do đó đến thời điểm hiện nay các đơn vị được phân cấp chưa kịp thời hoàn thành việc cập nhật đầy đủ tài sản trên Phần mềm Quản lý tài sản công. Trong thời gian tới, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ chỉ các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh tiếp tục thực hiện chuẩn hóa, cập nhật đầy đủ tài sản trên Phần mềm Quản lý tài sản công.

- Phần mềm tổng hợp số liệu kiểm kê tài sản hạ tầng giao thông đường bộ thuộc cơ sở dữ liệu Quốc gia về tài sản công chưa cập nhật được đầy đủ các biểu mẫu đảm bảo nội dung theo quy định tại Nghị định số 33/2019/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ⁽⁷⁾.

c) Đánh giá tình hình thực hiện kết luận, kiến nghị của cơ quan thanh tra, kiểm toán nhà nước về quản lý, sử dụng tài sản công

Trong kỳ báo cáo, không có phát sinh nội dung kết luận, kiến nghị của cơ quan thanh tra, kiểm toán nhà nước về quản lý, sử dụng tài sản công.

2. Công tác chỉ đạo, hướng dẫn kiểm tra, việc quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý năm 2023

2.1. Công tác chỉ đạo điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh

Năm 2023, Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục có các văn bản⁽⁸⁾ chỉ đạo Thủ

⁽⁶⁾ 02 thủ tục hành chính được Bộ trưởng Bộ Tài chính công bố tại Quyết định số 337/QĐ-BTC ngày 27/02/2024

⁽⁷⁾ Quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

⁽⁸⁾ Quyết định số 30/QĐ-UBND ngày 31 tháng 01 năm 2023 ban hành chương trình hành động về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2023; Công văn số 590/UBND-KTTH ngày 08 tháng 03 năm 2023 về việc tăng cường công tác quản lý, sử dụng tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị; Công văn số 723/UBND-KTTH ngày 17 tháng 03 năm 2023 rà soát danh mục tài sản mua sắm tập trung trên địa bàn tỉnh năm 2023; Công văn số 1019/UBND-KTTH ngày 10 tháng 04 năm 2023 về

trưởng các sở, ban ngành, đơn vị thuộc tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố triển khai thực hiện đầy đủ, toàn diện các nhiệm vụ, giải pháp về quản lý tài sản công theo quy định của pháp luật, trong đó lưu ý một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

- Tiếp tục tổ chức phổ biến, tuyên truyền Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các công văn quy định chi tiết thi hành Luật. Quán triệt đầy đủ quan điểm chỉ đạo, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp liên quan đến quản lý, khai thác nguồn lực tài sản công được Bộ Chính trị⁽⁹⁾; Ban chấp hành Trung ương Đảng⁽¹⁰⁾ (khóa XIII) chỉ ra và Hướng dẫn số 02-HD/UBKTTW ngày 29 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban Kiểm tra trung ương hướng dẫn thực hiện những điều đảng viên không được làm trong quản lý, xử lý tài sản công.

- Tiếp tục rà soát, xây dựng, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công; tổ chức quản lý, sử dụng, xử lý tài sản công được giao đúng quy định của pháp luật, công khai, minh bạch; thực hiện thu, nộp tiền bán, chuyển nhượng, thanh lý, cho thuê tài sản đầy đủ, kịp thời, đúng pháp luật.

- Tổ chức thực hiện đầy đủ các quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ và các công văn pháp luật có liên quan về việc sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết; kiểm soát chặt chẽ việc xác định giá trị tài sản, vốn góp của đối tác tham gia liên doanh, liên kết, tránh tình trạng “thời giá” làm ảnh hưởng tới quyền lợi của Nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và người sử dụng dịch vụ có được từ hoạt động liên doanh, liên kết; thực hiện nghiêm quy định về lựa chọn đối tác tham gia liên doanh, liên kết, quy định về tổ chức đấu giá khi cho thuê tài sản công, bảo đảm công khai, minh bạch, hiệu quả, đúng pháp luật.

- Kiện toàn tổ chức bộ máy của bộ phận quản lý tài sản công tại các cơ quan, đơn vị, bảo đảm năng lực để thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, các công văn quy định chi tiết thi hành Luật.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công; việc thực hiện Đề án sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho

việc sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết của đơn vị sự nghiệp công lập; Công văn số 1282/UBND-NNTN ngày 04 tháng 05 năm 2023 về việc triển khai thực hiện Công văn số 2341/BNV-TL ngày 14 tháng 4 năm 2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Công văn số 1423/UBND-KTTH ngày 17 tháng 05 năm 2023 về việc đẩy nhanh tiến độ thực hiện sắp xếp lại, xử lý nhà, đất theo Nghị định số 74/2022/QH15; Công văn số 1577/UBND-NNTN ngày 30 tháng 05 năm 2023 về việc tăng cường công tác quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch nông thôn theo Công văn số 2772/BNV-TL ngày 05 tháng 05 năm 2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Công văn số 1621/UBND-KTTH ngày 01 tháng 06 năm 2023 về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 09/CT-TTg ngày 28 tháng 03 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ; Công văn số 2154/UBND-KTTH ngày 10 tháng 07 năm 2023 về việc thực hiện kiểm tra chuyên đề công tác quản lý, sử dụng tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị; Công văn số 3213/UBND-NC ngày 25 tháng 9 năm 2023 về việc triển khai thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2023-2030; Công văn số 3316/UBND-NNTN ngày 02 tháng 10 năm 2023 về việc tăng cường công tác quản lý khai thác công trình cấp nước nông thôn tập trung sau đầu tư; Công văn số 3459/UBND-KTTH ngày 11 tháng 10 năm 2023 về việc tiếp nhận xe ô tô do tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp biếu, tặng, tài trợ; Công văn số 3638/UBND-KTTH ngày 24 tháng 10 năm 2023 về việc xử lý trụ sở, tài sản công đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã.

⁽⁹⁾ Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII, Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 15 tháng 01 năm 2019 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng và phát huy các nguồn lực của nền kinh tế

⁽¹⁰⁾ Quy định số 37-QĐ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2021 của Ban chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) về những điều Đảng viên không được làm

thuê, liên doanh, liên kết đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; công tác quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý; thực hiện nghiêm quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, dự trữ quốc gia, kho bạc nhà nước⁽¹¹⁾ bảo đảm nâng cao hiệu quả, phòng ngừa, ngăn chặn kịp thời những hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công.

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện sắp xếp lại, xử lý tài sản công (*đặc biệt là nhà, đất, xe ô tô*) để bố trí sử dụng; tổ chức xử lý tài sản dôi dư theo đúng tiêu chuẩn, định mức và quy định của pháp luật.

- Khẩn trương rà soát, phân loại, giao quản lý tài sản, kế toán các loại tài sản kết cấu hạ tầng: giao thông, nước sạch, thủy lợi trên địa bàn tỉnh thuộc phạm vi quản lý để thực hiện việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản theo quy định. Tổ chức cập nhật, chuẩn hóa dữ liệu tài sản kết cấu hạ tầng giao thông, hạ tầng nước sạch nông thôn thuộc phạm vi quản lý vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công; báo cáo tình hình quản lý, sử dụng, khai thác tài sản theo quy định.

- Tiếp tục rà soát, kiến nghị các Bộ, ngành hoàn thiện hệ thống các quy định chi tiết về hướng dẫn quản lý, sử dụng tài sản công; công tác sắp xếp lại, xử lý tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị; kịp thời báo cáo, đề nghị hướng dẫn xử lý các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công tại địa phương.

2.2. Công tác tuyên truyền, hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý, sử dụng tài sản công

a) Công tác tuyên truyền, hướng dẫn việc quản lý, sử dụng tài sản công

Thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao, các cơ quan chuyên môn đã triển khai, hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, đơn vị tổ chức thực hiện các nội dung cụ thể như sau:

- Hướng dẫn các sở, ban, ngành, đơn vị thuộc tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chỉ đạo các đơn vị trực thuộc thực hiện báo cáo kết quả thực hiện công khai tài sản công năm 2022 tại cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý, sử dụng⁽¹²⁾; triển khai rà soát, đăng ký danh mục tài sản mua sắm tập trung năm 2023⁽¹³⁾; triển khai phân cấp mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ; thu hồi, điều chuyển và thuê tài sản tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kon Tum⁽¹⁴⁾; hướng dẫn xây dựng dự toán sửa chữa xe ô tô và trụ sở làm việc ngay từ đầu năm⁽¹⁵⁾; thường xuyên rà soát tiến độ bán tài sản công là nhà, đất trên địa bàn tỉnh, các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai

⁽¹¹⁾ Nghị định số 63/2019/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, dự trữ quốc gia, kho bạc nhà nước; Nghị định số 102/2021/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thuế, hóa đơn; hải quan; kinh doanh bảo hiểm, kinh doanh xổ số; quản lý, sử dụng tài sản công; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; dự trữ quốc gia; kho bạc nhà nước; kế toán, kiểm toán độc lập.

⁽¹²⁾ Công văn số 533/STC-QLGCS ngày 21 tháng 02 năm 2023

⁽¹³⁾ Công văn số 03/STC-QLGCS ngày 03 tháng 01 năm 2023; số 309/STC-QLGCS ngày 01 tháng 02 năm 2023

⁽¹⁴⁾ Công văn số 2689/STC-QLGCS ngày 25 tháng 7 năm 2023

⁽¹⁵⁾ Công văn số 2621/STC-QLGCS ngày 19 tháng 7 năm 2023

thực hiện để đẩy nhanh tiến độ, hoàn thành phương án sắp xếp nhà, đất đã được phê duyệt.

- Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn tăng cường công tác phối hợp tham mưu, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện việc giám sát đầu tư xây dựng, quản lý, vận hành và hiệu quả sử dụng các công trình kết cấu hạ tầng; tổ chức quản lý, sử dụng, khai thác các tài sản kết cấu hạ tầng trên địa bàn tỉnh theo đúng trình tự, thủ tục quy định.

- Tổ chức cập nhật đầy đủ thông tin tài sản công các loại trên phần mềm Cơ sở dữ liệu Quốc gia về tài sản công và báo cáo kết quả thực hiện theo đúng quy định.

b) Công tác kiểm tra về quản lý, sử dụng tài sản công:

Ủy ban nhân dân tỉnh thường xuyên chỉ đạo Thủ trưởng các Sở, ban ngành, đơn vị thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tăng cường nguồn nhân lực có chuyên môn cho công tác quản lý, sử dụng tài sản công để nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, xử phạt vi phạm hành chính đối với lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công để kịp thời phát hiện, chấn chỉnh các sai sót trong công tác quản lý, sử dụng tài sản công trên địa bàn tỉnh. Kết quả thực hiện trong năm 2023:

- Thanh tra tỉnh đã thực hiện 03 cuộc thanh tra lồng ghép nội dung về quản lý, sử dụng tài sản công, bao gồm việc sử dụng tài sản công là nhà, đất vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết (*tại Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, Ban Dân tộc tỉnh, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội*). Kết quả thanh tra tại Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh cho thấy việc quản lý, sử dụng tài sản công tại đơn vị và việc sử dụng tài sản công là nhà, đất vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết tại Ban Quản lý Cửa khẩu quốc tế Bờ Y cơ bản đảm bảo theo quy định; 02 cuộc thanh tra tại Ban Dân tộc tỉnh, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội đang trong thời gian thanh tra.

- Thanh tra Sở Tài chính cũng đã triển khai kế hoạch thanh tra năm 2023 tại các cơ quan, đơn vị và đều có lồng ghép kiểm tra công tác quản lý, sử dụng tài sản công tại các đơn vị được thanh tra. Đã triển khai việc xây dựng Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công và thực hiện cập nhật theo dõi thông tin số liệu về tài sản công, công khai tài sản công tại 8 cuộc thanh tra trong năm 2023 (với 18 đơn vị được kiểm tra⁽¹⁶⁾). Qua kiểm các đơn vị đều thực hiện xây dựng Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công và thực hiện công khai tài sản, cập nhật số liệu theo dõi tài sản đầy đủ đúng quy định Pháp luật hiện hành. Đoàn chưa phát hiện các vi phạm trong công tác quản lý tài sản công phải xử lý hành chính.

III. Một số nội dung cần tập trung báo cáo làm rõ theo đề nghị của Bộ

⁽¹⁶⁾ Văn phòng Sở VH&TT&DL; Trung tâm huấn luyện thi đấu TDTT tỉnh, Trung tâm xúc tiến đầu tư Du lịch tỉnh; Bảo tàng thư viện tỉnh; Văn phòng UBND huyện Sa Thầy; Phòng VH&TT huyện Sa Thầy; Phòng Nông nghiệp huyện Sa Thầy; Phòng GD-ĐT huyện Sa Thầy; Phòng kinh tế hạ tầng huyện; Trung tâm Môi trường Đô thị huyện Sa Thầy; UBND Thị trấn Sa Thầy, UBND xã Sa Bình huyện Sa Thầy; Ban quản lý rừng phòng hộ Đắk Hà; Ban quản lý Bảo tồn thiên nhiên Ngọc Linh; Trường THPT Kon Tum; Trường THCS-THPT Liên Việt Kon Tum; Trường THPT Duy Tân Kon Tum; Trung tâm y tế Đắk Tô.

Tài chính tại Văn bản số 13687/BTC-QLCS ngày 12/12/2023:

1. Kết quả thực hiện Chỉ thị số 09/CT-TTg ngày 28/03/2023 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác quản lý tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý:

1.1. Công tác phổ biến, tuyên truyền Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản quy định chi tiết việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng:

Địa phương thường xuyên có văn bản hướng dẫn các đơn vị rà soát, cập nhật, kê khai, báo cáo tình hình quản lý sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ⁽¹⁷⁾ phát sinh trong năm thuộc phạm vi quản lý của đơn vị; ban hành nhiều văn bản chỉ đạo thực hiện quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi, nước sạch⁽¹⁸⁾ theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản quy định chi tiết việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng.

1.2. Việc xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền các văn bản quy định về quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thuộc lĩnh vực chuyên ngành:

- Đối với tài sản kết cấu hạ tầng giao thông: Trong năm 2023, các đơn vị thực hiện quản lý kết cấu tài sản hạ tầng giao thông theo các quy định pháp luật hiện hành; không ban hành thêm các văn bản quy định về quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông.

- Đối với tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi: Theo phân cấp thẩm quyền quy định, Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum đã ban hành Nghị quyết số 21/2020/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2020 về phân cấp thẩm quyền quyết định việc khai thác và xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kon Tum; Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum đã ban hành Quyết định số 07/2024/QĐ-UBND ngày 25 tháng 01 năm 2024 Quy định quản lý, phân cấp quản lý công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

- Đối với tài sản kết cấu hạ tầng nước sạch: Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum đã ban hành Quyết định số 11/2022/QĐ-UBND ngày 03/6/2022 quy định về quản lý hoạt động cấp nước trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

1.3. Việc rà soát, phân loại, giao quản lý tài sản, kế toán tài sản, sử

⁽¹⁷⁾ Tại các Công văn số 539/UBND-KTTH ngày 03/3/2023; Công văn số 2192/UBND-KTTH ngày 23/8/2019 về việc khẩn trương cập nhật, rà soát, và báo cáo số liệu tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ

⁽¹⁸⁾ Quyết định số 387/QĐ-UBND ngày 22 tháng 4 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về phân cấp giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Quyết định số 843/QĐ-UBND ngày 12 tháng 8 năm 2019 của UBND tỉnh Kon Tum về việc điều chỉnh khoản 1, Điều 1 và điểm 1 mục II phụ lục 1 ban hành kèm theo Quyết định số 387/QĐ-UBND ngày 22 tháng 4 năm 2019 của UBND tỉnh Kon Tum; Quyết định số 1335/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2020 của UBND tỉnh Kon Tum về việc phân cấp giao quản lý kết cấu hạ tầng các công trình thủy lợi (bổ sung) trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Văn bản số 217/UBND-NNTN ngày 23/01/2018 về việc triển khai Nghị định số 129/2017/NĐ-CP của Chính phủ theo đúng quy định; Công văn số 1149/UBND-NNTN, ngày 15/5/2019 của UBND tỉnh Kon Tum về việc quản lý khai thác các công trình thủy lợi; Công văn số 3214/UBND-NNTN, ngày 03/12/2019 của UBND tỉnh Kon Tum về việc phương thức quản lý, khai thác công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh; Công văn số 70/UBND-NNTN, ngày 07/01/2022 của UBND tỉnh Kon Tum về việc Phương thức quản lý, khai thác công trình thủy lợi năm 2022.

dụng, khai thác tài sản và các nội dung khác thuộc thẩm quyền đối với tài sản kết cấu hạ tầng giao thông, thủy lợi, nước sạch:

- Đối với tài sản kết cấu hạ tầng giao thông: Đã được phân loại, giao quản lý theo quy định về phân cấp; các tài sản mới phát sinh được đầu tư hoàn thành và tiếp nhận quản lý từ các đơn vị làm Chủ đầu tư, thực hiện quản lý chặt chẽ tài sản công thuộc các hạng mục của công trình, dự án đã hoàn thành, bàn giao, tiếp nhận và đưa vào khai thác sử dụng trên địa bàn quản lý theo các quy định hiện hành; Thực hiện công tác kế toán tài sản hạ tầng giao thông đường bộ theo quy định của Bộ Tài chính.

- Đối với tài sản kết cấu hạ tầng nước sạch nông thôn: Đến cuối năm 2023, đã hoàn thành rà soát, phân loại và đánh giá hiện trạng công trình là 151 công trình trên địa bàn tỉnh⁽¹⁹⁾. Trong năm 2023 đã hoàn thành giao 14 công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung⁽²⁰⁾.

- Đối với tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi: Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum thường xuyên chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc phạm vi quản lý đẩy nhanh tiến độ thực hiện; tuy nhiên, đến nay chưa hoàn thành vì quá trình triển khai gặp nhiều vướng mắc, cụ thể:

+ Việc xác định nguyên giá công trình đối với các công trình cũ đã được nâng cấp sửa chữa nhưng chưa xác định được nguyên giá ban đầu chưa có hướng dẫn cụ thể làm cơ sở thực hiện.

+ Đối với các công trình thủy lợi chưa có quyết định giao đất, đề nghị hướng dẫn cách xác định diện tích sử dụng đất để ghi vào danh mục hồ sơ quản lý.

- Đối với công tác quản lý, sử dụng, khai thác công trình nước sạch thuộc phạm vi quản lý của địa phương gặp nhiều khó khăn, vướng mắc trong quản lý, cụ thể:

+ Tài sản cấp nước đi qua cả đô thị và nông thôn thì cơ quan tham mưu quản lý là Sở Xây dựng hay Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn, hay tách riêng theo phạm vi quản lý *(như đường ống cấp nước từ đô thị phục vụ cấp*

⁽¹⁹⁾ Ủy ban nhân dân huyện Sa Thầy: số công trình đã rà soát, phân loại và đánh giá hiện trạng là 17 công trình; trong đó, 13 công trình tiếp tục thực hiện theo quyết định giao của cấp có thẩm quyền.

Ủy ban nhân dân huyện Ngọc Hồi: số công trình đã rà soát, phân loại và đánh giá hiện trạng là 13 công trình; trong đó, 12 công trình tiếp tục thực hiện theo quyết định giao của cấp có thẩm quyền và 01 công trình đề nghị giao tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch theo Nghị định số 43/2022/NĐ-CP của Chính phủ (khi công trình hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng).

Ủy ban nhân dân huyện Đăk Hà: số công trình đã rà soát, phân loại và đánh giá hiện trạng là 34 công trình; trong đó, 33 công trình tiếp tục thực hiện theo quyết định giao của cấp có thẩm quyền.

Ủy ban nhân dân huyện Đăk Glei: số công trình đã rà soát, phân loại và đánh giá hiện trạng là 69 công trình; trong đó, 65 công trình tiếp tục thực hiện theo quyết định giao của cấp có thẩm quyền.

Ban quản lý Khu kinh tế: số công trình đã rà soát, phân loại và đánh giá hiện trạng là 01 công trình; trong đó, 01 công trình tiếp tục thực hiện theo quyết định giao của cấp có thẩm quyền.

Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn: số công trình đã rà soát, phân loại và đánh giá hiện trạng là 06 công trình; trong đó, 01 công trình tiếp tục thực hiện theo quyết định giao của cấp có thẩm quyền.

Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum: số công trình đã rà soát, phân loại và đánh giá hiện trạng là 11 công trình; trong đó, 07 công trình tiếp tục thực hiện theo quyết định giao của cấp có thẩm quyền.

⁽²⁰⁾ Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn: 05 công trình; Ủy ban nhân dân các xã: Hơ Moong, Sa Bình, Sa Nghĩa thuộc huyện Sa Thầy: 04 công trình; Ủy ban nhân dân các xã: Đăk Năng, Ia Chim, Đăk Rơ Wa, Kroong thuộc Thành phố Kon Tum: 04 công trình; Trung tâm Môi trường và Dịch vụ huyện Đăk Hà: 01 công trình

nước nông thôn và ngược lại; nhà nước cấp nước có mục tiêu cấp nước cho cả đô thị và nông thôn...). Việc xác định tài sản cấp nước đô thị và cấp nước nông thôn sẽ ảnh hưởng tới cơ quan quản lý, đối tượng được giao, hình thức giao...

+ Đa số các cơ quan, đơn vị quản lý tài sản cấp nước và các đơn vị cung cấp nước sạch khi thực hiện Nghị định số 43/2022/NĐ-CP đều gặp khó khăn, vướng mắc trong việc rà soát, thống kê, phân loại tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch do Nhà nước đầu tư, quản lý (*đối tượng quản lý vận hành tài sản cấp nước; số lượng tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch; giá trị của các tài sản cấp nước ban đầu; giá trị còn lại của tài sản cấp nước...*).

+ Mặt khác, theo quy định trên thì đối với trường hợp không có hồ sơ công trình thì cơ quan chuyên môn về cấp nước sạch chủ trì, phối hợp với cơ quan có liên quan để hoàn thiện hồ sơ với các thông tin chủ yếu gồm: năm đưa vào sử dụng, thời gian sử dụng, giá trị công trình tại thời điểm kiểm tra. Việc này là rất khó khăn để thực hiện, vì đã không có hồ sơ công trình thì không có dữ liệu để xác định các thông tin trên. Mặt khác, việc xác định các thông tin trên là rất khó khăn, cần có đơn vị có kinh nghiệm thực hiện nên cần phải có chi phí để thuê đơn vị tư vấn thực hiện, nhưng Nghị định 43/2022/NĐ-CP không quy định được thuê tư vấn. Ngoài ra, việc báo cáo tài sản hiện có đối với trường hợp báo cáo thiếu hoặc không đúng thì trách nhiệm thế nào chưa được phân định rõ.

+ Theo Nghị định số 43/2022/NĐ-CP, đối với các công trình cấp nước khu vực đô thị thì đối tượng giao quản lý tài sản cấp nước đô thị chỉ được giao cho 1 trong 3 đơn vị là: (1) Đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng cấp nước sạch; (2) Doanh nghiệp có vốn nhà nước có chức năng sản xuất, kinh doanh nước sạch theo quy định của pháp luật về đầu tư, pháp luật về doanh nghiệp, pháp luật về sản xuất, kinh doanh nước sạch; (3) Cơ quan chuyên môn về cấp nước sạch (tức là Sở Xây dựng). Trường hợp giao tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch cho cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp có vốn nhà nước theo hình thức ghi tăng vốn nhà nước cho doanh nghiệp có vốn nhà nước (*đối với hệ thống cấp nước thành phố Kon Tum*) hiện nay rất khó triển khai do doanh nghiệp phải thay đổi vốn điều lệ dẫn đến phát sinh nhiều thủ tục cho đơn vị cấp nước theo quy định. Đồng thời, các doanh nghiệp cấp nước lại không được tham gia trong quá trình đầu tư xây dựng công trình nên khó đảm bảo đồng bộ với hệ thống cấp nước hiện có của doanh nghiệp. Đối với các công trình cấp nước đô thị chưa có đơn vị được giao quản lý tài sản cấp nước đô thị thì Sở Xây dựng phải tiếp nhận các công trình này, nhưng quy định về nhân sự, chức năng, nhiệm vụ thì hiện nay chưa đáp ứng vấn đề này. Do đó, đề nghị nghiên cứu điều chỉnh Nghị định số 43/2022/NĐ-CP sao cho phù hợp tình hình thực tế của địa phương.

+ Việc đầu tư xây dựng công trình cấp nước được đầu tư từ nhiều nguồn vốn khác nhau; tại các huyện được giao Ban Quản lý xây dựng cơ bản hoặc các phòng chuyên môn thực hiện nhiệm vụ Chủ đầu tư; sau khi đầu tư hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng, thì được giao trực tiếp cho Ủy ban nhân dân cấp xã, thôn hoặc các đơn vị sự nghiệp trực thuộc thực hiện công tác quản lý vận hành; nhiều công trình đã được đầu tư từ lâu (*hồ sơ công trình đã thất lạc hoặc không*

được bàn giao); cán bộ phụ trách về công tác nước sạch ở địa phương (*cấp xã*) thường xuyên luân chuyển; nhưng thực hiện công tác quản lý nhà nước về nước sạch nông thôn, tổng hợp tham mưu báo cáo, tổ chức triển khai các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực ngành do Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (*cấp huyện*) thực hiện. Hiện nay, việc triển khai công tác giao tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch theo Nghị định số 43/2022/NĐ-CP của Chính phủ gặp rất nhiều khó khăn, lúng túng trong việc cập nhật số liệu theo dõi, tổng hợp báo cáo.

+ Chưa có quy định cụ thể về tiêu chí lựa chọn đơn vị quản lý, vận hành công trình cấp nước đảm bảo hoạt động hiệu quả trong khi thực tế có rất nhiều công trình cấp nước do Ủy ban nhân dân xã và cộng đồng quản lý, khai thác, vận hành đã bộc lộ nhiều hạn chế dẫn tới tỷ lệ công trình hoạt động kém hiệu quả chiếm tỷ lệ cao.

1.4. Công tác kiểm tra, thanh tra, nâng cao năng lực quản lý và xử lý vi phạm trong quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng...

Thường xuyên chỉ đạo các đơn vị, địa phương thực hiện quản lý chặt chẽ tài sản công thuộc các hạng mục của công trình, dự án đầu tư xây dựng tài sản kết cấu hạ tầng đã hoàn thành, bàn giao, tiếp nhận và đưa vào khai thác sử dụng trên địa bàn quản lý; tăng cường kiểm tra, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm trong việc quản lý, xử lý, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thuộc phạm vi quản lý của địa phương. Theo đó:

- Thực hiện xử lý nghiêm tình trạng trộm cắp, phá hoại tài sản công trên địa bàn thành phố, đặc biệt, là tình trạng trộm cắp, phá hoại thiết bị chiếu sáng (cắt trộm dây điện, tháo gỡ nắp cửa trụ đèn chiếu sáng, phá hoại hệ thống chiếu sáng); đào trộm, phá hoại cây xanh đô thị, cây xanh cảnh quan; lầy cấp lan can bờ kè, lưới chắn rác...

- Tổ chức khắc phục những tồn tại như lưu trữ chưa đầy đủ các hồ sơ công trình thủy lợi được giao quản lý.

- Công tác kiểm tra, thanh tra, nâng cao năng lực quản lý và xử lý vi phạm trong quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng nước sạch đô thị: Thường xuyên kiểm tra, hướng dẫn, giám sát, tổng kết, đánh giá các kết quả thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn trên địa bàn; công tác phối hợp giữa địa phương với các cơ quan liên quan trong việc bảo vệ, phòng ngừa các nguy cơ gây ô nhiễm nguồn nước, khu vực bảo vệ nguồn nước; khắc phục xử lý kịp thời các sự cố, các vi phạm gây ô nhiễm nguồn nước tại vị trí thu nước của công trình cấp nước và các công trình thuộc hệ thống cấp nước.

- Đồng thời, thực thi pháp luật về lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các Quyết định về quản lý lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật tại địa phương⁽²¹⁾. Nhìn chung, các văn bản được ban hành đảm bảo đúng quy định của

⁽²¹⁾ Quyết định số 43/2012/QĐ-UBND ngày 04/9/2012 của UBND tỉnh Kon Tum về việc ban hành Quy chế quản lý cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Quyết định số 1310/QĐ-UBND ngày 26 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành danh mục cây xanh hạn chế trồng và cấm trồng trong các đô thị thuộc địa bàn tỉnh Kon Tum; Quyết định số 20/2018/QĐ-UBND ngày 16 tháng 7 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành về quản lý xây dựng và sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động với hạ tầng kỹ thuật khác trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 10/2019/QĐ-

pháp luật, đúng thẩm quyền và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, đã tạo thuận lợi trong quá trình triển khai thực hiện trong quản lý hạ tầng kỹ thuật tại địa phương.

2. Kết quả sắp xếp lại, xử lý nhà, đất theo quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 về việc sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước và Nghị định số 67/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2014, đặc biệt là trụ sở tài sản công của các cơ quan, tổ chức tại các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã: (có Phụ lục kèm theo).

Trong giai đoạn 2019-2021, địa phương không có đối tượng phải thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã. Trong giai đoạn 2023 - 2025, các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Kon Tum không thuộc diện phải sắp xếp (*đều đảm bảo đạt từ 1 hoặc 2 tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số*).

Trong năm 2023, Ủy ban nhân dân tỉnh đã phê duyệt bổ sung và quyết định thay đổi phương án sắp xếp lại, xử lý đối với các cơ sở nhà, đất thuộc phạm vi quản lý (gồm 05 Quyết định phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý các cơ sở nhà, đất do các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh quản lý, sử dụng, gồm: 10 cơ sở nhà, đất, với tổng diện tích đất 90.247,90 m²; tổng diện tích sàn sử dụng 38.336,40 m²).

3. Kết quả thực hiện việc kiểm tra chuyên đề công tác quản lý, sử dụng tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị theo Công văn số 5783/BTC-QLCS ngày 07/6/2023 của Bộ Tài chính.

Ủy ban nhân dân tỉnh đã có Văn bản số 2154/UBND-KTTH ngày 10 tháng 7 năm 2023 chỉ đạo Sở Tài chính chủ trì, triển khai tham mưu thực hiện, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo tình hình triển khai kiểm tra tình hình quản lý sử dụng tài sản công thuộc ngành, lĩnh vực và địa phương theo Văn bản 5783/BTC-QLGSC ngày 7/6/2023 của Bộ Tài chính và đã tổng hợp lập báo cáo gửi Bộ Tài chính.

Đồng thời, triển khai công việc thực hiện trên trong năm 2023, từ khi có chỉ đạo của Bộ Tài chính, trong quá trình triển khai kế hoạch thanh tra năm 2023 của Thanh tra Sở Tài chính cũng đã lồng ghép nội dung kiểm tra này vào các cuộc thanh tra. Theo đó đã tiến hành kiểm tra theo chuyên đề này tại 8 cuộc thanh tra trong năm 2023 (với 18 đơn vị được kiểm tra)⁽²²⁾.

UBND ngày 21 tháng 6 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ban hành Quy định về quản lý, xây dựng, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Quyết định số 11/2022/QĐ-UBND ngày 03 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum ban hành Quy định về quản lý hoạt động cấp nước trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Quyết định số 24/2023/QĐ-UBND ngày 09 tháng 5 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về quản lý chất thải rắn xây dựng trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

⁽²²⁾Văn phòng Sở VHNT&DL; Trung tâm huấn luyện thi đấu TDTT tỉnh, Trung tâm xúc tiến đầu tư Du lịch tỉnh; Bảo tàng thư viện tỉnh; Văn phòng UBND huyện Sa Thầy; Phòng VHNT huyện Sa Thầy; Phòng Nông nghiệp huyện Sa Thầy; Phòng GD-ĐT huyện Sa Thầy; Phòng kinh tế hạ tầng huyện; Trung tâm Môi trường Đô thị huyện Sa Thầy; UBND Thị trấn Sa Thầy, UBND xã Sa Bình huyện Sa Thầy; Ban quản lý rừng phòng hộ Đăk Hà; Ban quản lý Bảo tồn thiên nhiên Ngọc Linh; Trường THPT Kon Tum; Trường THCS-THPT Liên Việt Kon Tum; Trường THPT Duy Tân Kon Tum; Trung tâm y tế Đăk Tô.

Trong năm 2024, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ tiếp tục chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện nội dung kiểm tra chuyên đề này vào các cuộc thanh tra đã được phê duyệt trong năm 2024 và tiến hành thực hiện kiểm tra chuyên đề quản lý, sử dụng tài sản công tại các đơn vị trực thuộc do ngành, lĩnh vực, địa phương quản lý.

4. Kết quả chuyển đổi dữ liệu, cập nhật dữ liệu về tài sản công vào Phần mềm Quản lý tài sản công.

Thực hiện Văn bản số 6536/BTC-QLCS ngày 23/6/2023 của Bộ Tài chính, địa phương đã thực hiện rà soát, chuẩn hóa dữ liệu được chuyển đổi từ Phần mềm Quản lý đăng ký tài sản nhà nước 4.0 sang Phần mềm Quản lý tài sản công và báo cáo kết quả chuẩn hóa gửi Bộ Tài chính theo quy định⁽²³⁾. Hiện nay, địa phương đã được Bộ Tài chính phân quyền nhập dữ liệu cho 52 đơn vị trực thuộc tỉnh Kon Tum tại Phần mềm Quản lý tài sản công. Tuy nhiên, số lượng tài sản có giá trị dưới 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản đủ điều kiện là tài sản cố định tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh là rất lớn và phần mềm luôn trong tình trạng treo, chạy chậm, phần lớn thời gian các cơ quan, đơn vị, địa phương phải thực hiện chuẩn hoá và cập nhật ngoài giờ hành chính, điện thoại Hỗ trợ xử lý Phần mềm Quản lý tài sản công luôn trong tình trạng bận không nghe máy hỗ trợ địa phương. Do đó, đến thời điểm hiện nay các đơn vị được phân cấp chưa kịp thời hoàn thành việc cập nhật đầy đủ tài sản trên Phần mềm Quản lý tài sản công. Trong thời gian tới, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh cập nhật đầy đủ thông tin tài sản trên Phần mềm Quản lý tài sản công; đồng thời đề nghị Bộ Tài chính xem xét nâng cấp Phần mềm Quản lý tài sản công để tạo điều kiện cho địa phương thực hiện các thao tác nhập, duyệt dữ liệu trên phần mềm được thuận tiện.

IV. Định hướng, giải pháp nhằm hoàn thiện hệ thống pháp luật, nâng cao hiệu quả quản lý tài sản công

1. Để công tác quản lý, sử dụng tài sản công đạt hiệu quả, Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum tiếp tục tăng cường chỉ đạo việc quản lý, sử dụng tài sản công của các đơn vị, địa phương thuộc tỉnh trong thời gian đến, trong đó tập trung vào một số các nhiệm vụ, giải pháp sau:

- Tiếp tục tăng cường công tác quán triệt, phổ biến, tổ chức thực hiện nghiêm và đầy đủ các quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, các Nghị định của Chính phủ và công văn có liên quan về công tác quản lý, sử dụng tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và quản lý, sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng trên địa bàn.

- Tiếp tục rà soát hoàn thiện các quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công làm cơ sở tổ chức sắp xếp lại tài sản công (*đặc biệt là đối với các cơ sở nhà, đất, xe ô tô công*); thực hiện tiết kiệm trong đầu tư xây dựng, mua sắm tài sản công không phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương theo đúng

⁽²³⁾ Văn bản số 2757/STC-QLGCS ngày 28/7/2023 và số 3003/STC-QLGCS ngày 15/8/2023 của Sở Tài chính tỉnh Kon Tum

tiêu chuẩn, định mức quy định hiện hành, đảm bảo hiệu quả, tránh lãng phí.

- Thực hiện nghiêm túc việc báo cáo, kê khai, cập nhật thông tin phục vụ công tác báo cáo định kỳ và đột xuất theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền; hoàn thành việc chuẩn hóa cơ sở dữ liệu, cập nhật đầy đủ các loại tài sản vào cơ sở dữ liệu Quốc gia về tài sản công.

- Tiếp tục chỉ đạo kiện toàn bộ máy quản lý tài sản nhà nước các cấp thuộc tỉnh quản lý và các huyện, thành phố; thực hiện đào tạo, nâng cao chất lượng cán bộ làm công tác quản lý công sản tại các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố theo hướng chuyên nghiệp và áp dụng công nghệ quản lý hiện đại.

- Thường xuyên rà soát kịp thời tham mưu kiến nghị sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới các quy định về công tác quản lý, sử dụng, xử lý, khai thác tài sản công bảo đảm phù hợp với thực tiễn và đồng bộ với hệ thống công văn quy định hiện hành có liên quan; đồng thời, nghiên cứu kỹ các dự thảo của Bộ Tài chính và các Bộ, ngành Trung ương (*nếu có phát sinh*) để tham mưu góp ý, giải quyết các vấn đề bất cập phát sinh trong thực tiễn.

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc quản lý, sử dụng tài sản công (*kể cả việc quản lý, sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng các loại*) tại các cơ quan, đơn vị, địa phương; thực hiện nghiêm quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, dự trữ quốc gia, kho bạc nhà nước⁽²⁴⁾ và xử lý nghiêm minh, đúng pháp luật các hành vi vi phạm, bảo đảm nâng cao hiệu quả, phòng ngừa, ngăn chặn kịp thời những hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công.

2. Đề xuất đối với Bộ Tài chính và các Bộ quản lý chuyên ngành:

- Sớm ban hành chính sách đối với chế độ quản lý, sử dụng, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ (*như hạ tầng đô thị, hạ tầng cụm công nghiệp, khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao, hạ tầng thương mại, hạ tầng thông tin,...*) làm cơ sở để địa phương triển khai thực hiện.

- Tham mưu các cấp có thẩm quyền xem xét ban hành: (1) Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 151/2017/NĐ-CP làm cơ sở để tháo gỡ các vướng mắc trong công tác quản lý, sử dụng tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị; (2) Hướng dẫn cụ thể trách nhiệm của các cơ quan chuyên môn có liên quan thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong việc tiếp nhận, tham mưu xử lý hồ sơ thủ tục hành chính phát sinh đối theo quy định tại Nghị định số 02/2024/NĐ-CP quy định về việc chuyển giao công trình điện là tài sản công sang Tập đoàn điện lực Việt Nam làm cơ sở xây dựng quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính

⁽²⁴⁾ Nghị định số 63/2019/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, dự trữ quốc gia, kho bạc nhà nước; -Nghị định số 102/2021/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thuế, hóa đơn; hải quan; kinh doanh bảo hiểm, kinh doanh xổ số; quản lý, sử dụng tài sản công; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; dự trữ quốc gia; kho bạc nhà nước; kế toán, kiểm toán độc lập.

cấp tỉnh theo quy định; (3) Cơ chế, chính sách tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện quản lý, sử dụng, khai thác công trình kết cấu hạ tầng cấp nước sạch quy định tại Nghị định số 43/2022/NĐ-CP của Chính phủ.

- Đề nghị Bộ Tài chính phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan: (1) Nâng cấp Phần mềm Quản lý tài sản công để phần mềm không bị treo, chạy chậm; cấp bổ sung tài khoản cho Sở Tài chính thuộc tỉnh (hiện đơn vị chỉ có 01 tài khoản để nhập, duyệt dữ liệu) tạo điều kiện thuận lợi cho địa phương thực hiện rà soát, chuẩn hóa dữ liệu tại phần mềm; (2) Cập nhật thêm các biểu mẫu đảm bảo nội dung theo quy định tại Nghị định số 33/2019/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2019 tại Phần mềm tổng hợp số liệu kiểm kê tài sản hạ tầng giao thông đường bộ thuộc Cơ sở dữ liệu Quốc gia về tài sản công; (3) Xây dựng phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu về tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi bảo đảm tính tương thích, khả năng tích hợp, kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công.

Trên đây là báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản công và kê khai định kỳ tài sản công trên địa bàn tỉnh Kon Tum năm 2023, Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum báo cáo Bộ Tài chính (Cục Quản lý công sản) biết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh: CVP, PCVP (KTTH);
- Các sở: Tài chính, Xây dựng, NN&PTNN, Giao thông vận tải;
- Lưu VT, KTTH, STC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
TU. CHỦ TỊCH
GIÁM ĐỐC SỞ TÀI CHÍNH**



Nguyễn Văn Diệu